

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Thị Đoàn Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993), địa chỉ số 169/7 Đô Lương, Phường 12, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 2565/TB-UBND ngày 27/4/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất để thực hiện xây dựng dự án: Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 9005/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường bổ sung cho bà Bùi Kim Loan, bà Nguyễn Thị Nam để thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại, Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về giá đất tính bồi thường theo khoản 2, Điều 74, Luật Đất đai năm 2013 và phần diện tích đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 882,3m² đất do ông (bà) Vũ Thị Đoan Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) đang sử dụng tại Phường 12 để thực hiện dự án Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 07 hộ gia đình, cá nhân (05 hộ bổ sung) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Vũ Thị Đoan Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993), địa chỉ số 169/7 Đô Lương, Phường 12, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu.

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 2.251.276.126 đồng

(Hai tỷ, hai trăm năm mươi một triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi sáu đồng)

TT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Ông (bà) Vũ Thị Đoan Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993)					2.251.276.126
	Địa chỉ: 169/7 Đô Lương, Phường 12, thành phố Vũng Tàu.					
	Địa chỉ đất thu hồi: một phần thửa 39, tờ bản đồ địa chính số 84, Phường 12, thành phố Vũng Tàu					
	DT đất thu hồi:	m ²	882,30	thuộc thửa 286, tờ bản đồ THĐ		
	DT đất bồi thường:	m ²	272,30			
	DT đất không bồi thường:	m ²	610,00			
	<u>Nguồn gốc:</u> Diện tích thu hồi 882,3m ² đất trong đó có 272,3m ² đủ điều kiện bồi thường do người dân kê khai đăng ký; cụ thể như sau: + 236,0m ² thuộc thửa đất số 334, tờ bản đồ số 39 với diện tích 4.425,0m ² , loại ruộng đất “Đm”, có tên đăng ký ông Vũ - V - Núi do đó đủ điều kiện bồi thường 236,0m ² đất nông nghiệp. + 26,9m ² thuộc thửa đất số 341, tờ bản đồ số 39 với diện tích 8.050,0m ² , loại ruộng đất “Đm”, có tên đăng ký bà Bùi Thị Quyền do đó đủ điều kiện bồi thường 26,9m ² đất nông nghiệp. + 9,4m ² thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 44 với diện tích 3.604,0m ² , loại ruộng đất “Đm”, có tên đăng ký Vũ Văn Tư do đó đủ điều kiện bồi thường 9,4m ² đất nông nghiệp. + 610,0m ² thuộc thửa đất số 335, tờ bản đồ số 39 với diện tích 7.138,0m ² , loại ruộng đất “Đôi”, có tên đăng ký đất Lâm Nghiệp do đó không đủ điều kiện bồi thường 610,0m ² đất theo Khoản 2, Điều 82 Luật đất đai năm 2013;					
	A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất:					2.237.489.100
	Đất nông nghiệp (vị trí 1, đường loại 3, đường 3 tháng 2)	m ²	272,30	8.217.000	1,00	2.237.489.100
	(theo Quyết định số 9005/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu)					

B/ Bồi thường hoa màu, cây trái:						11.987.026
	Bồ đề đường kính 60	cây	3,00	1.500.000	1,00	4.500.000
	Bồ đề đường kính 22	cây	4,00	850.000	1,00	3.400.000
	Sơ ri 3 năm	cây	2,00	129.000	1,00	258.000
	Me (đường kính 60) loại A	cây	1,00	1.482.000	1,00	1.482.000
	Trứng cá đường kính 7	cây	1,00	32.637	1,00	32.637
	So đũa đường kính 5	cây	3,00	19.270	1,00	57.810
	Măng cầu mới trồng	cây	15,00	43.000	1,00	645.000
	Chuối trổ buồng	cây	4,00	100.000	1,00	400.000
	Chuối cao trên 2m	cây	5,00	32.000	1,00	160.000
	Chùm ngây đường kính 14	cây	3,00	37.193	1,00	111.579
	Đu đủ C	cây	1,00	90.000	1,00	90.000
	Bơ mới trồng	cây	10,00	85.000	1,00	850.000
C/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:						1.800.000
	Đồng hồ điện (giải tỏa)	cái	1,00	1.000.000	1,00	1.000.000
	Đồng hồ nước (giải tỏa)	cái	1,00	800.000	1,00	800.000
	Đồng hồ điện (phụ): 06 cái	Không bồi thường, hỗ trợ				
	Đồng hồ nước (phụ): 06 cái					
D/ Các khoản bồi thường khác:						0
	Không					
Đ/ Các khoản hỗ trợ:						0
	Nhà (1) (3,2 x 5,0)m	Không hỗ trợ nhà, VKT xây dựng sau ngày 01/7/2006 (Theo xác nhận của UBND phường 12 tại Biên bản xét duyệt ngày 07/06/2022) (căn cứ khoản 1 Điều 24 Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).				
	Nhà (2) ((3,2 x 2,3) + (16,3 x 7,3))m					
	Nhà (3) (4,5 x 3,2)m					
	Kho chứa đồ (4,5 x 6,4)m					
	Chuồng gà [(1,0 x 3,0) + (2,5 x 3,5)]m					
	Sân bê tông (3,0 x 5,0 x dày 0,1)m					
	Giếng đóng ống BT Φ1m: 04 ống					
	Hàng rào cột gỗ lưới B40 (5,0 x 2,0)m					
	Hàng rào cột gỗ vách tôn [(5,0 + 9,2) x cao 2,0]m					
	Móng đá ((15,2 x dày 0,2 x cao 0,5)m + (20,1 x dày 0,2 x cao 0,4)m + (17,2 x dày 0,2 x cao 0,9)m					
	Hàng rào B40 cột BT (1,3 x cao 2,2)m + (1,1 x cao 2,2)m					
	Tường gạch (10,2 x cao 0,4 x dày 0,1)m + (12,4 x cao 1,8 x dày 0,1)m					
	Hố ga xây gạch nắp BT (1,5 x 2,0 x sâu 1,0 x dày 0,1)m					
	Mái che tôn sân xi măng (3,8 x 9,2)m					

E/ Các khoản hỗ trợ khác:						0
	Không					
G/ Tái định cư:						0
	Không					
H/ Truy thu thuế:						
	Theo quy định					
<p><i>Ghi chú : tạm giữ tiền bồi thường, hỗ trợ tại Kho Bạc cho đến khi bà Vũ Thị Đoàn Trang và các hộ dân có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993 cung cấp chứng cứ sử dụng đất hợp pháp, không có tranh chấp sẽ tiến hành chi trả.</i></p>						

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Ngân sách nhà nước, do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu chuyển toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố thực hiện tổ chức chi trả tiền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND Phường 12; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến Ông (bà) Vũ Thị Đoàn Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu chủ trì phối hợp cùng Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu (chủ đầu tư) và UBND Phường 12 tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Vũ Thị Đoàn Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) theo Điều 1 của Quyết định này.

Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Trường hợp ông (bà) Vũ Thị Đoàn Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chủ đầu tư không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả Ngân sách nhà nước đối với những trường

hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Ông (bà) Vũ Thị Đoan Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyên, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) có trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất thu hồi đúng thời hạn và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu quản lý theo quy định; đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận QSD đất hoặc giấy tờ liên quan cho Trung tâm Phát triển quỹ đất chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu chỉnh lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được Quyết định này, nếu chưa đồng ý với Quyết định thì ông (bà) Vũ Thị Đoan Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyên, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) được quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trong khi chờ kết quả giải quyết khiếu nại, khởi kiện của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị ông (bà) Vũ Thị Đoan Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyên, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) chấp hành việc bàn giao đất theo khoản 4, Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; các Giám đốc: Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu; Chi Cục trưởng Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo; Chủ tịch UBND Phường 12; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan và ông (bà) Vũ Thị Đoan Trang đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyên, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPVT;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Thụy